Machine Translated by Google

Bảng dữ liệu kỹ thuật

NUKOTE Polyprime II

SỰ MIÊU TẢ:

Nukote Polyprime II là loại sơ n lót polyurethane thơ m hai thành phần tỷ lệ 1:1, đông kết nhanh, nhiệt độ thấp, thích hợp cho nền kim loại, bê tông và nề. Nukote Polyprime II dễ thi công, đông kết nhanh và có các tính chất vật lý tuyệt vời. Nó cũng có thể đư ợc sử dụng để sửa chữa bê tông và nề.

ĐẶC TRƯ NG:

- Chất rắn rất cao
- Không độc hại
- Chữa bệnh nhanh chóng. Nhanh chóng trở lại phục vụ
- Không mùi
- Khả năng chống hóa chất tốt
- Có thể áp dụng trong thời tiết nóng hoặc lạnh. Bảo dư ỡng ở nhiệt độ thấp -10 °F (-12 °C)
- Vẫn linh hoạt trong phạm vi nhiệt độ rộng
- Khả năng chống mài mòn tuyệt vời

CÁCH SỬ DỤNG ĐIỂN HÌNH:

- Sơ n lót nhiệt độ thấp và đóng rắn nhanh cho kim loại, bê tông và khối xây
- Sửa chữa đư ờng chân tóc. Các vết nứt mỏng, rộng hoặc sâu

MÀU SẮC:

Mặt A: Màu hổ phách

Mặt B: Xám hoặc Trong suốt

ĐÓNG GÓI:

Bộ dụng cụ 2 gallon (7,6 lít), đư ợc vận chuyển trong thùng kim loại 1 gallon (3,8 lít) cho mỗi mặt A và mặt B

Bộ dụng cụ 10 gallon (38 lít), đư ợc vận chuyển trong các thùng nhựa 5 gallon (19 lít) cho mỗi mặt A và mặt B

PHẠM VI BẢO HIỂM:

Tỷ lệ lan truyền Nukote Polyprime II là 400 ft2 / gal ở độ dày 4 mils (9,9 m2 / lít ở độ dày 100 micron) mà không cần tính đến bất kỳ yếu tố nào sự mất mát

KHO:

Mư ời hai tháng trong thùng chư a mở, giao tại nhà máy. Bảo quản trên pallet và tránh xa nhiệt độ quá cao, đóng băng và độ ẩm. Bảo quản ở nhiệt độ từ 60-95 °F (15-35 °C)

TRỘN:

Nukote Polyprime II không đư ợc pha loãng trong bất kỳ trư ờng hợp nào. Polyprime II phải đư ợc áp dụng bằng hệ thống phân phối định lư ợng đư ợc làm nóng 1:1 Sản phẩm phải đư ợc xử lý trư ớc ở nhiệt độ 80 °F (27 °C)

HẠN CHẾ:

Không mở cho đến khi sẵn sàng sử dụng và bảo quản trong hộp kín sau khi mở. Các hộp đã mở phải đư ợc sử dụng càng sớm càng tốt.

Bề mặt phải khô, sạch và không có tạp chất.

2051 Reliance Parkway, Bedford, Texas Hoa Kỳ 76021
1.832.770.7100 / www.nukoteglobal.com

Machine Translated by Google

Bảng dữ liệu kỹ thuật

NUKOTE Polyprime II

DỮ LIỆU KỸ THUẬT (Tất cả các giá trị @ 77 °F / 25 °C)	CHÚNG TA	Hệ mét
Chất rắn theo thể tích (ASTM D2697)	99%	99%
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (ASTM D2369)	0,12lb/gallon	5 gam/lít
Phạm vi lý thuyết	400 ft2 /gal @ 4 mils	10m2 / lít @ 100 micron
Trọng lượng riêng của vật liệu (ASTM D792)	A: 9,21, B: 7,85 lbs./gal	A:1,106, B:0,95kg/lít
Độ nhớt ở 77 °F /25 °C tính bằng cps ±10% (ASTM D4878)	A-20±5, B-20±5	A-20±5, B-20±5
Thời hạn sử dụng ở 77 °F /25 °C	12 tháng	12 tháng
Điểm chớp cháy Pensky Martin	>150 °F	> 66°C
Cường độ nén (ASTM C42)	4750±400 psi	32,7±2,7MPa
Độ cứng (ASTM D 2240)	70±5 Bờ D	70±5 Bờ D
Độ bền kéo (ASTM D 412)	4000±400Psi	27,6± 2,7Mpa
Độ giãn dài ASTM D 412	7%	7%
Độ bền liên kết với bê tông	Xuất sắc	
Khả năng tương thích nhiệt với bê tông	Tốt	
TÍNH CHẤT XỬ LÝ (Trong điều kiện phòng thí nghiệm tiêu chuẩn)		
Tỷ lệ pha trộn V/V	1:1	
Cuộc sống trong nồi	3 đến 4 phút	
Không dính	8-20 phút	
Thời gian sơn lại	20-30 phút	
Các đặc tính và giá trị phụ thuộc rất nhiều vào thiết bị, súng phun, nhiệt độ buồng trộn, áp suất và các thông số liên quan. Có thể có và dự kiến sẽ có sự thay đổi.		

CHUẨN BỊ BỀ MẶT:

Kim loại:

Tất cả các bề mặt phải sạch và không bị nhiễm bẩn. Bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo với ISO 8504, Phun mài mòn bề mặt đến mức tối thiểu NACE-2/SSPC SP-10/Sa 2.5, theo ISO 8501-1, để đánh giá trực quan độ sạch của bề mặt với biên dạng neo từ 3 đến 4 mils (75 -100 micron). Muối hòa tan phải được loại bỏ đến mức chấp nhận được. Tham khảo hướng dẫn chuẩn bị bề mặt của NCSI để biết các quy trình chi tiết cho các loại chất nền khác nhau.

Bê tông

Bề mặt của sàn bê tông phải khô, nhẵn, kết cấu chắc chắn và không có vết lõm, vảy hoặc cặn bẩn lạ nào. Loại bỏ tất cả các hợp chất bảo dưỡng. Thổi mài mòn, thổi quét hoặc phun nước để loại bỏ tất cả vật liệu tiềm ẩn và làm lộ ra các lỗ rỗng. Sử dụng chất độn epoxy hoặc vữa chất lượng tốt để lấp đầy lỗ rỗng và vết nứt, lớp phủ mỏng hoặc sửa chữa.
Sơn lót, lấp đầy các khuyết điểm trên bề mặt nền để hạn chế thoát khí. Tất cả các nền bê tông, trên hoặc dưới mặt đất đều phải được kiểm tra độ ẩm. Sàn hoặc tấm bê tông trên hoặc dưới mặt đất đều phải có lớp chắn ẩm

Machine Translated by Google

được lắp đặt để bảo vệ khỏi độ ẩm của đất. Việc chuẩn bị bề mặt bê tông phải đáp ứng và tuân thủ các tiêu chuẩn Joint NACE 6/SSPC-SP 13 và đạt được bề mặt bê tông có độ nhám từ CSP 3 đến CSP 6 theo Hướng dẫn số 03732 của ICRI để có hiệu suất tối ưu.

Sửa chữa vết nứt nhỏ: Thổi sạch các vết nứt bằng khí nén khô để loại bỏ vật liệu lỏng lẻo và không chắc chắn.
Sửa chữa vết nứt lớn: Loại bỏ vật liệu rời rạc và không chắc chắn trong vết nứt bằng cách thổi các vết nứt bằng khí nén khô. Lấp đầy các vết nứt bằng cát có kích thước ít nhất là 20 mesh hoặc lớn hơn.

ỨNG DỤNG:

Nukote Polyprime II nên được áp dụng bằng hệ thống phân phối định lượng. Hệ thống này chuyển, đo và trộn các thành phần Side-A và Side-B phản ứng đồng thời với tốc độ rất cao và theo tỷ lệ yêu cầu.
Nó chuyển từ các thùng chứa năm hoặc năm mươi lăm gallon, thông qua các máy bơm định lượng theo tỷ lệ quy định là 1:1. Cả hai thành phần đều được bơm qua một ống trộn tĩnh dùng một lần có nút chặn. Sau đó, hỗn hợp kết hợp có thể được phân phối vào vết nứt đã chuẩn bị bằng sỏi hoặc cát.

Vật liệu còn lại trong ống trộn tĩnh sẽ đặc lại trong khoảng 2-3 phút và đông lại trong khoảng 6-10 phút. Sau đó, nên loại bỏ ống trộn tĩnh.

Để lớp sơn lót không bị dính (8-20 phút) trước khi phủ lớp tiếp theo. Sản phẩm cũng thích hợp để sử dụng trong thời tiết cực lạnh 10 °F (-12 °C).

VỆ SINH THIẾT BỊ:

Sản phẩm đã đóng rắn có thể được xử lý mà không bị hạn chế. Isocyanate chưa đóng rắn và các phần nhựa phải được trộn lại với nhau và xử lý theo quy định của địa phương. Các thùng chứa phải được xử lý theo luật và sắc lệnh về môi trường của địa phương.

Nukote Polyprime II khó vệ sinh sau khi đã đông cứng. Thiết bị phải được vệ sinh bằng dung môi an toàn với môi trường, theo quy định của địa phương, ngay sau khi sử dụng.

HẠN CHẾ:

Không mở cho đến khi sẵn sàng sử dụng và bảo quản trong hộp kín sau khi mở. Các hộp đã mở phải được sử dụng càng sớm càng tốt. Bề mặt phải khô, sạch và không có vật lạ. Không bền với tia UV. Sẽ đổi màu khi sử dụng ngoài trời.

CẢNH BÁO:

Sản phẩm này có chứa Isocyanate và dung môi.

BẢO HÀNH VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM:

Nukote Coating Systems International, một công ty tại Nevada, Hoa Kỳ bảo đảm rằng hai thành phần của sản phẩm này sẽ tuân thủ các thông số kỹ thuật được công bố trong tài liệu sản phẩm. Chất lượng và tính phù hợp của sản phẩm phụ thuộc vào việc pha trộn và ứng dụng đúng các thành phần của người ứng dụng. Nukote Coating Systems không có vai trò nào trong việc ứng dụng polyme thành phẩm ngoài việc sản xuất và cung cấp hai thành phần của nó. Điều quan trọng là người ứng dụng sản phẩm này phải hiểu sản phẩm và được đào tạo và cấp chứng chỉ đầy đủ về việc sử dụng nhiều thiết bị thành phần và ứng dụng nhiều vật liệu thành phần. Không có bảo hành nào vượt quá mô tả trên mặt của thiết bị này, ngoại trừ khi được cung cấp dưới dạng văn bản, trực tiếp bởi Nukote Coating Systems International và được thực hiện dưới sự chứng thực của một viên chức công ty.